

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST

Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc L (tên gọi khác: LL), sinh năm 1976 tại Hà Nội; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Đào Tùng C, sinh năm 1978 (đã ly hôn), con: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc Long: Ông Lê Văn M - Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đặng Hoài T, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2011, vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên từ tháng 4/2019 đến 08/5/2019 L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L tìm mua ma túy của người thanh niên không rõ địa chỉ, tên thường gọi là S. Sau đó chia ra, bán lại cho những người nghiện ma túy để kiếm lời, cụ thể đã bán cho Đặng Hoài T được 03 lần và bán cho Nguyễn Thanh T được 02 lần, ngoài ra còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, thu lợi được số tiền 250.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2019, trong lúc L đang chuẩn bị giao ma túy bán cho T tại trước nhà số 250/8A, đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an phường N, thành phố V phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy L đang cất giữ trong thiệp sinh nhật màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc L trình bày quan điểm: Thông nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đưa ra các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên.

Tại phiên tòa người làm chứng Đặng Hoài T, Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh Th vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra.

Đặng Hoài T khai nhận: Từ tháng 3/2019 đến ngày 08/5/2019, T có mua chất ma túy Methamphetamine của bị cáo được 04 lần, mỗi lần với số lượng từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng để sử dụng, trong đó có 01 lần ngày 08/5/2019 T kêu bị cáo đem chất ma túy đến nhà bị cáo để trao đổi 01 con gà trống tre và 01 con chim cu nhưng chưa kịp trao đổi thì bị bắt.

Nguyễn Minh T khai nhận: Từ ngày 06/5/2019 đến ngày 08/5/2019, T có mua chất ma túy Methamphetamine của bị cáo được 02 lần, mỗi lần với số lượng là 100.000 đồng và 150.000 đồng để sử dụng.

Nguyễn Minh Th khai nhận: Ngày 08/5/2019, Th điều khiển xe mô tô biển số 64B1-775.10 chở bị cáo từ xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long đến nhà số 250/8A, đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long với mục đích để bị cáo lấy ma túy trao đổi gà và chim cu của T, việc bị cáo có mang theo ma túy thì Th không biết.

Tại bản Kết luận giám định số: 256/KLGD-PC09 ngày 10/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Số tinh thể trong suốt chứa trong 18 bìch nylon thu giữ của Hoàng Ngọc L là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 13,0268 gam.

Tại bản cáo trạng số: 107/CT-VKSND-TPV ngày 03/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Hoàng Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ sim.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Ngọc T và giám định viên Nguyễn Hữu D, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc L số tiền 12.300.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc L nộp 250.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 08/5/2019 để sung quỹ Nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Ngọc L.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Hoàng Ngọc L nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đối đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, xét có căn cứ để xác định trong thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày bị bắt là ngày 08/5/2019 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy đá loại Methamphetamine, cho nhiều đối tượng như Đặng Hoài T được 03 lần và bán cho Nguyễn Thanh T được 02 lần và còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên địa chỉ cụ thể. Ngày 08/5/2019, trong lúc đang chuẩn bị giao ma túy bán cho T thì bị kiểm tra và bị thu giữ toàn bộ số ma túy đang cất giữ tại trước nhà số 250/8A, đường C, phường N, thành phố V. Qua kết quả giám định thu giữ: Số tinh thể trong suốt chứa trong 18 bịch nylon thu giữ của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 13,0268 gam. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội nhiều lần và Methamphetamine có khối lượng 13,0268 gam là tình tiết định khung được quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác và còn là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV- AIDS. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2011, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý quyết tâm thực hiện. Mặc khác, bị cáo biết mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 (một) tiền án, chưa được xóa án tích. Xét thấy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng bằng khen trong thời gian tại ngũ; cha bị cáo là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với Đặng Hoài T, Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh Th có hành vi mua ma túy nhưng mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã bàn giao các đối tượng nêu trên cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên S: Bị cáo khai không xác định được họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V không có cơ sở tiến hành xác minh và làm việc được, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý sau.

[8] Đối với số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 08/5/2019 là 250.000 đồng: Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc T, giám định viên Nguyễn Hữu D, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền tang vật 12.300.000 đồng thu giữ theo biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 08/5/2019 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc L là có căn cứ chấp nhận một phần.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 09/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 001509 ngày 04/10/2019 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong sau giám định bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Ngọc T, giám định viên Nguyễn Hữu D, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ sim.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc L số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc L nộp 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 08/5/2019 để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan